

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08- 7 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hà Thị Tâm

2. Ông Lương Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:***

Ông Lê Đình Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trương Thị D ; Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M , xã ĐQ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M , xã ĐQ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Trương Thị D trình bày: Chị D và anh Bùi Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán vào tháng 8 âm lịch năm 2010. Nhưng đi đăng ký kết hôn muộn. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Quang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 31/7/2018. Nhưng sau khi đi làm thủ tục đăng ký kết hôn vợ chồng lại mâu thuẫn gay gắt. Anh T hay rượu chè rồi đánh đập chị D .

Từ tháng 7 năm 2019 chị D và anh T ly thân đến nay. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị D không còn tình cảm với anh T và tha thiết xin ly hôn.

Về con chung: Chị Trương Thị D và anh Bùi Văn T có 02 con chung. Cháu Bùi Trương Tuyết N, sinh ngày 15/10/2011 hiện nay đang ở cùng anh T và ông bà nội, cháu Bùi Trương Minh V, sinh ngày 25/5/2014 hiện nay đang ở cùng chị D và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Minh V và tự nguyện để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Tuyết N, sinh ngày 15/10/2011 không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Bùi Trương Tuyết N sinh ngày 15/10/2011 có bản tự khai có nguyện vọng tiếp tục ở với bố và bà nội.

Cháu Bùi Trương Minh V sinh ngày 25/5/2014 có bản tự khai có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Trương Thị D có đơn xin xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Trương Thị D g ly hôn anh Bùi Văn T. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Minh V, sinh ngày 25/5/2014 cho đến tuổi thành niên. Giao cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Trương Tuyết N, sinh ngày 15/10/2011 cho đến tuổi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về án phí đề nghị nguyên đơn chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán,

thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị D và anh Bùi Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Trương Thị D và anh Bùi Văn T đã đến mức trầm trọng, không còn chung sống, hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa chị D xác định tình cảm không còn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trương Thị D ly hôn anh Bùi Văn T.

*Về con chung*. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Minh V, sinh ngày 25/5/2014 cho đến tuổi thành niên. Giao cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Tuyết N, sinh ngày 15/10/2011 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị Trương Thị D và anh Bùi Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Dung. Xử cho Trương Thị D ly hôn anh Bùi Văn T.

3. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Minh V, sinh ngày 25/5/2014 cho đến tuổi thành niên. Giao cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Tuyết N, sinh ngày 15/10/2011 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Trương Thị D và anh Bùi Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

-Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết HĐXX không xem xét.

**4.** Về án phí: Chị Trương Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008574 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (chị Dung đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Trương Thị D và anh Bùi Văn T . Chị D và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quyên**